

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 05-7-2024

V/v tranh chấp "Tranh chấp ly hôn,
nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Lưu

Ông Thẩm Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Lục Văn V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ L trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V được tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Anh chị sống chung tại nhà bố mẹ anh V, cuộc sống chung ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2016 chị và anh V xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống nên không có tiếng nói chung, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Năm 2016 chị đã làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc để yêu cầu ly hôn. Nhưng sau đó, chị rút đơn để anh chị có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên cuộc sống chung không được cải thiện hơn, từ

tháng 3 năm 2018 đến nay anh chị sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không liên lạc, không có hành động nào để níu kéo lại tình cảm. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh V không còn nên yêu cầu được ly hôn.

* Về con chung: Anh chị có 02 con chung, con cả tên là Lục Thuận A, sinh ngày 08/9/2014, con út tên là Trương Diễm M, sinh ngày 21/9/2018. Cháu A đang sống cùng anh V, còn cháu M sống cùng chị. Khi ly hôn chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, còn cháu A để anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản: Không có.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V không đến làm việc theo yêu cầu triệu tập của Tòa án, tuy nhiên anh V có gửi văn bản ý kiến của mình như sau: Anh đồng ý ly hôn với chị L, cháu A đang sống cùng anh, anh chị không có tài sản chung, yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật qua kiểm sát hồ sơ từ giai đoạn thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng và đầy đủ pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Xác định đúng thẩm quyền thụ lý và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự.

* Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, 35, 39, 147, 177, 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trương Thị Mỹ L; Chị L được ly hôn anh Lục Văn V.

- Về con chung: Giao cháu Lục Thuận A cho anh Lục Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Chị L không cấp dưỡng nuôi cháu A. Giao cháu M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Anh V không cấp dưỡng nuôi cháu M.

- Về tài sản: Không có

- Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu kiến nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Lục Văn V, anh V có địa chỉ tại xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Anh V có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ L và anh Lục Văn V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn. Chị L đã từng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào năm 2016, sau đó anh chị đã thống nhất rút yêu cầu để hàn gắn lại tình cảm. Tuy nhiên, mâu thuẫn càng xảy ra trầm trọng hơn, từ năm 2018 anh chị sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có hành động nào thể hiện sự nỗ lực níu kéo tình cảm. Chị L xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh V không còn nên yêu cầu được ly hôn. Về phía anh V, anh V cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Tình cảm vợ chồng phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía. Trong thời gian sống ly thân ai biết bổn phận của người đó. Cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung đã không duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị L có yêu cầu ly hôn, anh V cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, con cả tên là Lục Thuận A, giới tính nam, sinh ngày 08/9/2014; con thứ hai tên là Trương Diễm M, giới tính nữ, sinh ngày 21/9/2018. Hiện nay, cháu A đang sống cùng anh V, còn cháu M đang sống cùng chị L.

Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu M, còn cháu A để anh V trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh V, anh V trình bày cháu A sống cùng anh từ bé, anh không đặt ra vấn đề về người trực tiếp nuôi các con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cha mẹ đều có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hiện nay cháu A đang sống với anh V, cháu M đang sống với chị L. Để san sẻ trách nhiệm và để tránh sáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu cũng như tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của các cháu, cần giao con chung Lục Thuận A cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trương Diễm M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chị Trương Mỹ L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Mỹ L. Chị Trương Thị Mỹ L được ly hôn anh Lục Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung Lục Thuận A, giới tính nam, sinh ngày 08/9/2014 cho anh V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Trương Diễm M, giới tính nữ, sinh ngày 21/9/2018 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được phép cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003340 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Hưng Đạo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TÔ THỊ THÙY NGÂN